

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**

2. Ông **Trương Phước Công**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 834/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Th M K**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hòa, xã Long Giang, huyện CM, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông **Phan Th H**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Th M K trình bày, bà và ông Phan Th H tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã và không tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2008 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà K yêu cầu được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Hữu Nhân, sinh ngày 16/6/1998 và Phan Thị Trâm Anh, sinh ngày 07/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan Th H trình bày: Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế. Đến năm 2008 bắt đầu ly thân nhau. Nay bà K yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Hữu Nhân, sinh ngày 16/6/1998 và Phan Thị Trâm Anh, sinh ngày 07/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà K, ông H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Bà Nguyễn Th M K khởi kiện xin ly hôn ông Phan Th H có nơi cư trú ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Th M K, ông Phan Th H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Nguyễn Th M K, ông Phan Th H là có căn cứ,

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Th M K và ông Phan Th H sống chung vào năm 1999 và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, bà K xin ly hôn, ông H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, bà K và ông H sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà K với ông H không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ cơ sở trên, nghĩ nên không công nhận bà K với ông H là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Hữu Nhân, sinh ngày 16/6/1998 và Phan Thị Trâm Anh, sinh ngày 07/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà K, ông H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Th M K và ông Phan Th H là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phan Hữu Nhân, sinh ngày 16/6/1998 và Phan Thị Trâm Anh, sinh ngày 07/12/2002. Hiện con chung đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ghi nhận bà K, ông H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì ông H, bà K vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Th M K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0012741 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức